

Bản án số: 35/2026/HS - ST
Ngày: 20/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan, ông Nguyễn Văn Dương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hà Trang- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST - HS, ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1999, tại tỉnh Ninh Bình (CCCD số 037099001323); nơi cư trú: Tổ Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Tạ Thị N; vợ Phạm Thị Hồng Th và 3 con;

Tiền án: Ngày 22/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Ngày 20/12/2021, C thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 09/3/2022, C chấp hành xong hình phạt tù). Ngày 20/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Ngày 09/11/2023, ngày 12/10/2024, C chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, phải thi hành 200.000 đồng án phí HSST (Ngày 07/8/2018, C thi hành xong khoản án phí, ngày 23/11/2019, C chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo). Ngày 04/7/2022, bị Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Văn C bị tạm giữ từ ngày 04/5/2026 đến ngày 08/5/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị hại: ông Vũ Đức H, sinh năm 1967

Nơi cư trú: thôn T, xã M, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C, không có công ăn việc làm ổn định, có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 03/5/2026, C cùng vợ là Phạm Thị Hồng Th đi xe mô tô từ nhà đến chợ Ngò thuộc thôn T, xã M, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến cổng chợ, C đi vào chợ còn chị Th đi xe mô tô về quê ngoại ở xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 6 giờ 50 phút cùng ngày, C đi bộ từ trong chợ Ngò theo hướng cổng số 4 để ra ngoài. Khi đi đến khu vực ki ốt bán hàng số 3, C phát hiện trước ki ốt (ki ốt đang đóng cửa) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 35B1- 971.99 của ông Vũ Đức H, nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. C quan sát thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa mở cốp xe nhưng không có người trông coi. C tiến lại gần chiếc xe mô tô, rút chìa khóa đang cắm ở cốp xe, ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện, khởi động và điều khiển xe mô tô đi ra khỏi chợ Ngò theo lối cổng số 4, rẽ trái đi về hướng thôn Kim Bảng A, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình rồi đi về nhà ở tổ Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình để cất giấu.

Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, hồi 10 giờ ngày 04/5/2026, Lê Văn C ra Công an xã Yên Mô đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave cùng trang phục mà C mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 07/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự xã Yên Mô kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, biển số 39B1-971.99, số khung: 1257FY045424, số máy: HC12E7045560, tại thời điểm tháng 5 năm 2026 có giá trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Vũ Đức H.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT- VKS ngày 29/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 03 (ba năm) tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 04/5/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đối với 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen và 01 chiếc khẩu trang được niêm phong trong hộp bìa cát tông.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 03/5/2026, tại chợ Ngõ thuộc thôn Trung Yên, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn C là người đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích lại có hành vi cố ý: lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, đã trộm cắp của ông Vũ Đức Hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, biển kiểm soát 35B1-971.99 có trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội trộm cắp tài sản thì

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội

danh, loại, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhân thân đã từ bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người khó giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Khi lượng hình cần xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo; ra đầu thú, tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp để giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan công an đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Lê Văn C 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen và 01 chiếc khẩu trang, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/05/2026.

2. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo: 01 quần dài bằng vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen và 01 chiếc khẩu trang.

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 06 năm 2026, giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- Toà án ND, VKSND tỉnh NB.
- VKSND Khu vực 2, NB.
- Người tham gia tố tụng theo Điều 262

BLTTHS.

- THAHS, DS.TNB.
- Trại TG
- CQ Điều tra
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Tuấn